| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NĂM CĂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 20-7-2017
V/v tranh chấp "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Trần Hoàng Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Huỳnh Ngọc Thắm

2. Ông Trần Như Học

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1974 (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thanh C, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt).

*Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

** Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu L trình bày yêu cầu:*

Năm 1998 anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thanh C có tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đến nay chưa đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cãi nhau nên hôn nhân không được hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân cũng không hàn gắn được mâu thuẫn, xét thấy mâu thuẫn không khắc phục được, đời sống chung vợ chồng không đạt được hạnh phúc nên anh L xin ly hôn với chị C.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 13 tháng 6 năm 2017, bị đơn chị Nguyễn Thanh C trình bày ý kiến:*

Năm 1998 chị Nguyễn Thanh C và anh Nguyễn Hữu L tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Đầu năm 2017 cuộc sống vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, cãi nhau về tiền bạc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân đến nay cũng không giải quyết được mâu thuẫn, nay chị C đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, anh L vẫn bảo lưu yêu cầu xin ly hôn với chị C, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thanh C có đơn xin vắng mặt xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thanh C.

*[2]. Về nội dung vụ án:*

*[2.1]. Về hôn nhân:* Năm 1998 anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thanh C qua thời gian tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, được cha mẹ đôi bên đồng ý tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng đến nay anh chị chưa đi đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Trong thời gian sống chung, anh chị có những bất hòa không tự hàn gắn được, anh chị sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Quá trình sống ly thân anh chị cũng không giải quyết được mâu thuẫn nên anh L xin ly hôn, chị C đồng ý. Việc anh L và chị C chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của anh L và chị C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

*[2.2]. Về con chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[2.3]. Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả:* Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi*

*kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

*[2.4]. Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch anh L phải chịu, anh L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thanh C.

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

*1. Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hữu L và chị Nguyễn Thanh C.

*2. Về con chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*3. Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

*4. Về án phí:* Anh Nguyễn Hữu L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015487 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Hoàng Tuấn**